TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 26 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 361/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1985

Các đương sự đều trú tại: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo Tr sinh ngày 13/10/2011 cho đến khi cháu Tr thành niên (đủ 18 tuổi), anh M cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng chẵn), kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M chậm thi hành thì hàng tháng anh M còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền AA/2013/07133 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; chị H được hoàn lại 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M phải nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thái Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- UBND xã A, TP Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.